

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 513/2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 448/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Trần Đăng K (tên gọi khác: T), sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 27/2 đường x, khu phố T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 27/2 đường x, khu phố T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Đ và bà Đặng Thị Kim A1; vợ Trần Huỳnh H (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 04/12/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 14 (mười bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 87/2008/HSST; Ngày 15/12/2008 bị cáo kháng cáo; Ngày 23/02/2009 Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo Bản án số 40/2009/HSPT của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2020; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự và số tiền sung công quỹ nhà nước ngày 18/01/2010; về phần bồi

thường do những người được thi hành án không yêu cầu thi hành án nên Cơ quan thi hành án không thụ lý thi hành, đến nay thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/6/2022 (có mặt).

2/ Đặng Ngọc A, sinh năm: 1995; Giới tính: Nữ; nơi sinh: tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: làm tóc; con ông Đặng Trung L (chết) và bà Trần Thị E; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/6/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Trần Đăng K và Đặng Ngọc A sống chung với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2021 và cả hai đều là người nghiện ma túy. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, K đi đến khu vực ngã tư quốc tế thuộc khu phố 2, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy gồm 02 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu đỏ với giá 600.000 đồng cất vào trong bóp nhằm mục đích để sử dụng. Ngày 28/6/2022, K và A đi đến quán 007, địa chỉ 657 đường L, khu phố P, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để uống bia với bạn. Trong lúc uống bia, K dùng điện thoại truy cập facebook vào 01 trang web gặp 01 người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch) bán ma túy (không nhớ rõ tên, sau khi mua ma túy xong, K đã xóa đường link). K sử dụng phần mềm messenger gọi cho Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.800.000 đồng và hẹn Tr giao ma túy tại quán 007, Tr đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Tr gọi messenger cho K và hẹn K ra trước cửa quán gặp người đàn ông bán ma túy. Tại trước cửa quán 007, K gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), K đưa số tiền 1.800.000 đồng cho người đàn ông và nhận 01 gói ma túy đá. Sau khi mua ma túy, K cho tất cả số ma túy bỏ vào trong 01 bao thuốc lá “555” sau đó giấu vào 01 chậu cây kiểng rồi tiếp tục vào uống bia, trong lúc uống bia, K đã lấy ½ viên thuốc màu đỏ từ trong bóp ra bỏ vào ly bia để uống, ½ viên còn lại K bỏ vào túi nylon, cất vào trong bóp. Đến 02 giờ ngày 29/6/2022 do nhậu say nên K và A ngủ tại quán 007. Đến 10 giờ ngày 29/6/2022, K và A đi về, K đi đến chậu cây kiểng lấy gói thuốc lá 555 bên trong có chứa ma túy mở ra cho A thấy đồng thời K lấy từ trong bóp ra 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh (đây là thuốc cảm, Khoa tưởng nhầm là ma túy), 01 gói nylon chứa ½ viên nén màu đỏ bỏ vào gói thuốc “555” rồi đưa cho A, A biết đây là ma túy nhưng vẫn bỏ vào túi quần phía trước bên trái cất giữ sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 59B1-46246 chở A đi đến quận Phú Nhuận chơi. Khi đến ngã ba đường Lã Xuân Oai thì dừng lại để A mua 01 bịch muối Tây Ninh bỏ vào túi quần phía sau rồi cả hai đi tiếp. Đến 11 giờ 06 phút cùng ngày, khi đi đến trước khu vực đoạn đường D15

khu công nghệ cao, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức thì cả hai bị Công an phường Tăng Nhơn Phú B cùng Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy của Công an thành phố Thủ Đức nghi vấn, chặn lại để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc có 01 bóp da màu đen, bên trong bóp da có 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh; trong túi quần phía trước bên trái của A đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu “555” bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu hồng và 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh, 01 gói nylon bên trong có ½ viên nén màu đỏ, túi quần sau bên phải của A có 01 gói nylon bên trong có 01 tinh thể màu đỏ vàng, Trần Đăng K, Đặng Ngọc A khai nhận là ma túy nên Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa K, A về trụ sở Công an phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 3805/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 01: 02 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3932 g, loại Diazepam.

- Gói 02:

- + Tinh thể màu hồng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,2922 g, loại Methamphetamine.

- + 02 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m3 cần giám định, có khối lượng 0,9222 g, không tìm thấy ma túy.

- + 01 mảnh vỡ viên nén màu đỏ được ký hiệu mẫu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2187 g, loại MDMA.

- Gói 03: tinh thể màu đỏ vàng được ký hiệu mẫu m5 cần giám định có khối lượng 30,84553 g, không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Đăng K, Đặng Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong được dán kín, bên ngoài ghi số vụ 3805 (785/22) có chữ ký ghi tên Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 bóp da màu nâu;

- 01 điện thoại di động Iphone 7, số sim 0769219696;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy, số sim 0931162902;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 59B1-462.46, số khung 30XY1605153, số máy: không rõ.

Kết luận giám định số 13613/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: xe mô tô biển số 59B1-462.46 số khung không thay đổi, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy.

Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thủ Đức xe máy biển số 59B1-462.46 do anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1972, nơi cư trú: 24/3 đường N, phường B, thành phố T đứng tên trong giấy đăng ký xe, có số máy: SD047801, số khung: VMEPCG00221047706. Khoảng năm 2008, anh D mua lại chiếc xe gắn máy trên và đăng ký sang tên để sử dụng làm phương tiện đi làm. Đến năm 2019 bị mất trộm nhưng do giá trị tài sản bị mất thấp, không biết người lấy trộm nên anh D không có đến Công an trình báo.

Trần Đăng K khai vào năm 2020 do không có xe máy để đi chở hàng nên đã mua chiếc xe máy hiệu Honda Dream, biển số 59B1-462.46, số khung: 30XY1605153, số máy không rõ của một người bán ve chai với giá 500.000 đồng, sau đó K mang đi sửa xe lại và sử dụng cho đến nay.

[2] Bản Cáo trạng số 417/CT-VKSTĐ ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố: bị cáo Đặng Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ áp dụng điểm n, o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 07 năm tù đến 08 năm tù;

+ áp dụng điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A từ 05 năm tù đến 06 năm tù;

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 06 phút ngày 29/6/2022, tổ tuần tra Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức tuần tra đến trước khu vực đoạn đường D15, khu công nghệ cao, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức phát hiện, bắt quả tang Trần Đăng K, Đặng Ngọc A đang cất giữ trái phép trong người chất ma túy ở thể rắn gồm: 0,3932 g loại Diazepam; 17,2922 g loại Methamphetamine; 0,2187 g loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ % các chất ma túy là dưới 100% do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm n Khoản 2 Điều Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Trần Đăng K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm n, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo Khoa có 01 tiền án nhưng trong quá trình chấp hành án không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người phụ nữ không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Trần Đăng K tại khu vực Quận 8; người phụ nữ tên Tr và người đàn ông (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho K tại quán 007, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 gói niêm phong được dán kín, bên ngoài ghi số vụ 3805 (785/22) có chữ ký ghi tên Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 bóp da màu nâu; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Iphone 7, số sim 0769219696; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy, số sim 0931162902; là công cụ phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 59B1-462.46, số khung 30XY1605153, số máy: không rõ; Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm n, o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

3. Áp dụng điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong được dán kín, bên ngoài ghi số vụ

3805 (785/22) có chữ ký ghi tên Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 bóp da màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số sim 0769219696;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy, số sim 0931162902;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 59B1-462.46, số khung 30XY1605153, số máy: không rõ.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/049C ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Đăng K, Đặng Ngọc A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu